

Số: 68/2022/QĐST -HNGĐ

Tuy An, ngày 25 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Anh Phạm Thủy T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Thủy T và chị Nguyễn Thị Ngọc B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Không có con chung.

-Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn anh T thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 05513 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình